

Phẩm 18: XA LÌA

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát ở trong mộng cũng không vào quả vị A-la-hán, chẳng vào quả vị Bích-chi-phật, chẳng thích cầu pháp đó, cũng chẳng dạy người cầu pháp đó, tâm cũng chẳng nghĩ đến các pháp đó. Trong mộng cũng thấy chẳng chứng đắc các pháp đó, thì tâm của Đại Bồ-tát ấy thường hướng đến Phật. Nay Tu-bồ-đề! Như vậy Đại Bồ-tát không thoái chuyển phải biết đó là tướng mạo của không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong mộng ngồi giữa hàng trăm đệ tử trong pháp hội hoặc hàng ngàn đệ tử hoặc hàng trăm ngàn đệ tử nghe Phật thuyết giảng kinh. Bồ-tát cùng với Tỳ-kheo Tăng theo nhau thì ở tại vị trí đầu tiên nhất. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng kinh thì ai nấy đều thấy như vậy. Nay Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát không thoái chuyển phải biết đó là tướng mạo của không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển ở trong mộng ngồi rất cao trong hư không thuyết kinh cho các Tỳ-kheo Tăng nghe, tự hiện hào quang chiếu xa bảy thước, tự tại biến hóa, ở nơi khác làm Phật sự như Phật thuyết giảng kinh. Đại Bồ-tát ở trong mộng làm như thế cũng giống như Phật. Nay Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát không thoái chuyển phải biết đó là tướng trạng của không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển ở trong mộng không kinh, không hãi, không ghét, không sợ. Trong mộng hoặc thấy giặc giã đánh nhau trong quận huyện hoặc lửa dậy hoặc thấy cọp sói, sư tử và các loại thú dữ khác hoặc thấy cảnh chặt đầu người, cũng như các sự biến hóa khác như là người khốn khổ, kẻ bần cùng, người đói, kẻ khát đều cho đó là ách nạn, nhưng tâm Bồ-tát ấy vẫn không lo, không sợ, không kinh, không động. Bồ-tát thấy các việc ấy ở trong mộng rồi, tỉnh giấc ngồi dậy, nghĩ rằng: “Những việc thấy trong mộng đều có ở ba cõi này. Lúc ta thành Phật, đều vì hữu tình trong ba cõi mà thuyết kinh để giáo hóa họ.” Nay Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát không thoái chuyển phải biết đó là tướng trạng của không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Do đâu mà biết là Đại Bồ-tát đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lúc thành Phật, trong cõi nước của vị ấy tất cả mọi người không có tâm ác? Nay Tu-bồ-đề! Lúc ấy, Đại Bồ-tát ở trong mộng hoặc thấy súc sinh ăn nuốt lẫn nhau hoặc thấy dân chúng bị bệnh dịch, trong tâm dần dần phát sinh ý nguyện và nghĩ rằng: “Ta sẽ thành Phật, lúc ta thành Phật, cõi nước ta không có tất cả mọi điều ác.” Vì thế nên biết Đại Bồ-tát ấy cũng được như vậy. Nay Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển phải biết các điều ác trừ hết tức là tướng trạng của không thoái chuyển.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển từ trong mộng thức dậy hoặc thấy thành quách bốc cháy, bèn nghĩ: “Ta đã thấy trong mộng rồi.” Do sự so sánh này, do tướng trạng này nên cảm thấy không sợ. Do sự so sánh này, do tướng trạng này mà biết công hạnh đầy đủ. Đại Bồ-tát ấy phải biết đó là tướng trạng của không thoái chuyển. Nhờ sự so sánh ấy, nhờ tướng trạng ấy mà biết công hạnh đầy đủ thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. “Nay ta xét kỹ thì điều vừa xảy ra không khác chi trong mộng, hiện tại thành quách đang bốc cháy, do oai lực ý nghĩ của ta mà đều phải tắt, phải tiêu, không còn cháy nữa.”

Phật nói tiếp:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu như lửa tắt, lửa tiêu, lửa hết cháy thì biết đó là Đại Bồ-tát đã được Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ thọ ký Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác và biết đó là tướng trạng của không thoái chuyển. Còn nếu như lửa không tắt, không tiêu, không hết thì biết Đại Bồ-tát ấy chưa được thọ ký.

Này Tu-bồ-đề! Nếu như thân lửa đốt nhà này mà chữa lại nhà kia hoặc đốt làng này mà chữa làng kia thì biết người bị cháy nhà ấy là do đời trước có tội phá hoại kinh pháp. Người ấy tự thấy quả báo của việc làm đời trước nên việc làm ác đời trước từ nay đều được tiêu trừ. Từ nay về sau tai ương còn sót lại do tội phá hoại kinh pháp đều hết, nghiệp ác đời trước đều tiêu. Này Tu-bồ-đề! Như vậy, biết Đại Bồ-tát ấy chưa đắc không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Do sự so sánh ấy, do tướng trạng ấy mà biết công hạnh đầy đủ, Đại Bồ-tát phải thấy rằng nên đem sự so sánh ấy, đem tướng mạo ấy giảng nói cho họ biết.

Này Tu-bồ-đề! Nếu kẻ nam, người nữ bị quỷ thần ám hoặc bị quỷ thần dựa, Bồ-tát ấy nghĩ rằng: “Hoặc ta được thọ ký như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đã thọ ký ta thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâm niệm của các Bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều thanh tịnh, nếu như ta được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tâm niệm của ta cũng thanh tịnh. Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác từ bỏ tâm A-la-hán, từ bỏ tâm Bích-chi-phật. Nếu như từ bỏ tâm A-la-hán, tâm Bích-chi-phật rồi mà chỉ dùng tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ thành Phật, chẳng được chẳng thành Phật. Các Đức Phật hiện tại ở trong vô số cõi nước khắp cả mười phương không vị nào chẳng biết, không vị nào chẳng thấy, không vị nào chẳng chứng. Hôm nay Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ ý niệm của ta, ta chắc chắc sẽ thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác quả đúng như lời ta nói, quả đúng như điều ta làm. Quả đúng như lời ta nói thì do oai lực của lời ta nói mà quỷ thần bỏ đi.” Bồ-tát bèn nói: “Kẻ nam người nữ này bị quỷ thần nào dựa đây!” Quỷ thần liền bỏ đi. Nếu như quỷ thần chẳng bỏ đi lúc Đại Bồ-tát nói lời ấy, thì biết là Đại Bồ-tát ấy chưa được thọ ký nghĩa là Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ chẳng thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Bồ-tát đó.

Đức Phật nói với Tu-bồ-đề:

–Người ấy thật chí thành, ma tặc qua đến chỗ của Đại Bồ-tát ấy và nói rằng:

–Nếu ông ở đây, nếu ông tên đó, nếu được thọ ký, thì ta sẽ nhiễu loạn ông.

Lúc đó vị Bồ-tát ấy phải nói:

–Ta là người chân thành, quỷ thần phải nghe theo lời của ta, ta thật sự được thọ ký đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu quả thật ta là người chí thành thì quỷ thần ấy phải bỏ đi.” Ma tặc ác nghĩ rằng: “Ta sẽ bảo quỷ thần bỏ đi.” Vì sao? Vì ma tặc ác có thế lực lớn hơn quỷ thần, nên quỷ thần chẳng dám cãi lệnh.” Ma nghĩ: “Do oai thần của ma nên quỷ thần mới bỏ đi.” Cũng vậy, Bồ-tát nghĩ: “Do oai thần của ta nên quỷ thần mới bỏ đi.”

Đức Phật nói tiếp:

–Bồ-tát chẳng biết do oai thần của ma mà quỷ thần bỏ đi, rồi tự cho là do oai thần của mình, cho nên tự kiêu ngạo coi thường mọi người, cười chê mọi người, không trọng tài đức của người, nói với mọi người rằng: “Tôi ở chỗ Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đã được thọ ký còn những người khác đều chưa được thọ ký.” Vì thế nên Bồ-tát ấy tự phụ, tự cao, trở lại giận dữ, giận dữ nổi lên càng ngày càng nhiều thì cách trí Nhất thiết trí càng xa, đánh mất trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo, giận dữ càng phát sinh thì sẽ rơi vào hai quả

vị là A-la-hán và Bích-chi-phật. Này Tu-bồ-đề! Những Bồ-tát ấy hành trì đạo Bồ-tát chẳng thành tựu. Đại Bồ-tát ấy phải nhận biết đó là hành vi của ma.

Bồ-tát bỏ Thiện tri thức, không nói chuyện với Thiện tri thức, cũng không làm việc với Thiện tri thức, cũng không trọng tài đức của Thiện tri thức. Vì thế nên biết là Bồ-tát ấy bị ma trói chặt. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải nhận biết đó là hành vi của ma. Vì sao phải nhận biết việc ấy? Vì biết ma đến trước Bồ-tát. Ma luôn luôn thay đổi dạng đến chỗ Bồ-tát, nói thế này: “Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đã thọ ký cho ông đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với tên là gì đó, mẹ tên gì đó, cha tên gì đó, anh tên gì đó, chị tên gì đó, em tên gì đó, bà con thân thích tên gì đó, Thiện tri thức tên gì đó, bác tên gì đó, tổ tiên bảy đời tên gì đó, bên ngoại họ gì đó, bên nội họ gì đó, sinh ở thành nào đó, sinh ở nước nào đó, sinh ở quận nào đó, sinh ở huyện nào đó, sinh ở làng nào đó Nếu Bồ-tát thường nói lời dịu dàng hoặc hiện đang nói lời dịu dàng thì ma bèn nói là ở đời trước Bồ-tát ấy cũng đã nói lời dịu dàng đó. Nếu thấy Bồ-tát có tài cao thì ma nói Bồ-tát đời trước cũng đã có tài cao đó.” Hoặc thấy tên của mình hoặc thấy khát thực hoặc lúc nhất tọa thực, hoặc lúc ăn uống tiết lượng, hoặc lúc ăn rau quả từ khước ăn cơm, hoặc lúc ở gò mả, hoặc lúc ở nơi đất trống, hoặc lúc ngồi dưới gốc cây, hoặc lúc có nhận lời mời, hoặc lúc chẳng nhận lời mời, hoặc lúc nhận chút ít vừa đủ, hoặc lúc không xoa thân bằng dầu mè, hoặc lúc nói hay, hoặc lúc luận khéo. Ma thấy như thế rồi dựa vào đó mà nói lời dối trá rằng: “Đời trước ông cũng luận đàm như thế, đời trước ông cũng lập hạnh như thế, nên hôm nay mới được như thế. Vì sao? Vì đời trước ông tu hành thanh tịnh như thế, nên hôm nay mới được như thế. Vì đời trước ông tu hành thanh tịnh có công đức nên hôm nay ông mới đạt được công đức ấy. Nếu ở đời trước làm con của nhà nào đó hoặc tộc nào đó, đời trước có công hạnh đó nên bây giờ cũng được hạnh thanh tịnh đó.” Tâm của Bồ-tát ấy nghĩ rằng: “Ta được như thế!” Ma tặc ác liền nói:

–Ông đã được Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ thọ ký không thoái chuyển rồi, cho nên ông được thanh tịnh.

Đức Phật nói với Tu-bồ-đề:

–Những điều ta nói về không thoái chuyển Bồ-tát phải đem sự so sánh ấy, đem tướng trạng ấy, đem công hạnh ấy dùng để chiêm nghiệm. Những điều ta đã nói mà Bồ-tát chẳng được đầy đủ mà lại tự cho là đầy đủ thì phải biết Bồ-tát ấy nhất định chẳng thành tựu, phải biết là bị sự phá hoại của ma. Vì sao? Vì qua sự so sánh ấy, tướng trạng ấy, Đại Bồ-tát không thoái chuyển biết là hoàn toàn chẳng được. Vì ma nói công đức của Bồ-tát ấy, danh tự của Bồ-tát ấy, Bồ-tát đó nghe lời của ma nói trong lòng mừng rỡ, tự cho là đúng như vậy, rồi có thái độ chê cười mọi người, khinh dễ bạn đồng học, tự kiêu ngạo. Bồ-tát ấy do chấp nhận lời của ma mà đánh mất bốn hạnh, rơi vào lưới ma.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Vì chấp nhận lời của ma nên Đại Bồ-tát chẳng nhận biết đó là hành vi của ma, trở lại tự cho là đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ma còn nói:

–Ông sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lúc thành Phật sẽ có danh hiệu là gì đó.” Vị ấy nghĩ: “Ta được như thế! Trước đây ta cũng nghĩ như vậy. Ta vốn đã có ý đó, ta vốn đã nghĩ như thế!”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát ấy như vậy là đã ở trong tình trạng kém trí tuệ. Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo, lại nghĩ: “Lời nói về danh hiệu của ta lúc thành Phật cũng đúng

nghĩ trước đây của ta. Ta nhất định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với danh hiệu như thế.

Đức Phật dạy:

–Hoặc làm theo lời dạy của ma hoặc cộng tác với Thiên ma, qua đó đủ biết là Bồ-tát ấy bị ma mê hoặc.

Đức Phật nói với Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát được ta công nhận là do sự so sánh ấy, tướng trạng ấy, ta chẳng dạy họ làm như thế. Điều ta dạy là hoàn toàn chẳng được quên sự so sánh ấy, tướng trạng ấy. Ngược lại, do danh hiệu kia nên tự nghĩ rằng: “Ta là không thoái chuyển”, rồi khinh dễ các Bồ-tát khác. Do sự khinh dễ đó mà xa lìa Phật, xa lìa trí Nhất thiết trí, xa lìa trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xa lìa phương tiện thiện xảo, quên đi Bát-nhã ba-la-mật, quên đi Thiện tri thức mà lại gặp pháp ác tri thức. Bồ-tát đó sẽ rơi vào trong đạo A-la-hán, Bích-chi-phật. Nếu về sau trải qua thời gian rất dài siêng năng cầu Phật đạo, nhờ ân Bát-nhã ba-la-mật sẽ đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tự tiến đến thành Phật.

Đức Phật dạy:

–Lúc Bồ-tát phát khởi ý nghĩ chấp nhận danh hiệu ấy mà chẳng giác biết, chẳng hối cải, như vậy sẽ bị rơi vào trong đạo A-la-hán, Bích-chi-phật.

Phật nói tiếp:

–Nếu có Tỳ-kheo thọ bốn giới trọng rồi, nếu vì lý do nào đó mà phạm bốn giới trọng này thì chẳng còn là Sa-môn, chẳng còn là Phật tử. Vị Bồ-tát hư hỏng kể trên tội còn hơn Tỳ-kheo phạm bốn giới trọng kia. Bồ-tát ấy nói: “Tôi sẽ sinh ra ở làng đó, huyện đó, quận đó, nước đó.” Lúc khởi lên ý nghĩ như thế thì tội rất nặng, Bồ-tát cần phải biết như vậy.

Hãy gác bốn tội trọng lại mà nói đến năm tội nghịch ác, lúc khởi lên ý nghĩ đó thì mang tội nặng ấy. Vì Bồ-tát chấp nhận danh hiệu đó, trong lòng tin rồi sinh ra ý nghĩ đó nên đắc tội lớn, Bồ-tát cần phải biết như vậy.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Do cái danh hiệu ấy mà bị ma đưa vào tội sâu nặng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ma tặc ác thấy Đại Bồ-tát có hạnh xa lìa, bèn đến nói:

–Pháp xa lìa là chánh đáng. Đó là pháp được Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi.

Đức Phật nói với Tu-bồ-đề:

–Ta chẳng nói pháp xa lìa dạy Đại Bồ-tát ở một mình, ở dưới gốc cây, ở chỗ nhàn tịnh (A-luyện-nhã).

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thế nào, Đại Bồ-tát xa lìa chỗ nào? Lại có pháp xa lìa khác nữa chẳng? Cũng chẳng ở riêng một mình? Cũng chẳng ở dưới gốc cây? Cũng chẳng ở chỗ nhàn tịnh? Thế nào là pháp xa lìa khác?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử mọi người đều nghĩ có A-la-hán hành pháp xa lìa. Mọi người đều nghĩ có Bích-chi-phật hành pháp xa lìa. Mọi người đều nghĩ có Đại Bồ-tát ở ngoài thành đang hành pháp xa lìa. Các Đại Bồ-tát hành pháp xa lìa thì chẳng phạm tất cả mọi điều ác. Các Bồ-tát hành pháp xa lìa hoặc phải ở riêng một mình hoặc ở dưới gốc cây hoặc ở chỗ nhàn tịnh hiển nhiên là đang hành pháp xa lìa của Đại Bồ-tát. Ta thích dạy họ thực hành pháp ấy, chứ không dạy họ lánh xa mọi người, ở chỗ không một bóng người. Đại

Bồ-tát thọ trì pháp xa lìa ấy phải ngày đêm thực hành, phải luôn luôn thực hành, thế nên Đại Bồ-tát phải thực hành pháp xa lìa ở bên thành thị. Lấy đây suy ra thì Đại Bồ-tát phải thực hành hạnh xa lìa ở khắp mọi nơi hoặc ở riêng một mình hoặc ở dưới gốc cây hoặc ở chỗ nhàn tịnh. Ta nói Đại Bồ-tát phải hành pháp xa lìa như thế.

Bấy giờ ma tặc sẽ đến dạy hành pháp xa lìa, nó nói: “Hoặc ở riêng một mình hoặc ở dưới gốc cây hoặc ở chỗ nhàn tịnh, phải thực hành như vậy.” Bồ-tát ấy nghe theo lời dạy của ma bèn quên mất pháp xa lìa của Phật dạy. Lời của ma nói: “Các đạo như nhau, ông nên chọn lấy pháp A-la-hán, nghĩ rằng không có gì khác và nên theo đó mà tu hành, đạo Bích-chi-phật nghĩ rằng không có gì khác, cũng nên theo đó mà tu hành, đạo Bồ-tát nghĩ rằng không có gì khác, cũng nên theo đó mà tu hành. Bát-nhã ba-la-mật khó hiểu nhập, nếu đang tu các hạnh đó thì phải xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật.”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát ấy chưa đạt được sở nguyện, ngược lại tu theo hạnh của ma dạy. Vì chưa hiểu rõ chánh pháp nên Bồ-tát ấy trái lại tự dùng pháp ấy, khinh dễ các Bồ-tát khác, tự nghĩ: “Đâu ai có thể hơn ta!”, khinh dễ các Bồ-tát tu hành ở bên thành thị. Bồ-tát tu hành bên thành thị tỏ rõ tâm thanh tịnh, nghĩ rằng: “Không vào trụ trong pháp A-la-hán, không vào trụ trong pháp Bích-chi-phật, không thọ nhận tâm ác, thiền vượt thoát tứ khí định (Tứ thiền), ở trong Tam-muội Đạt được sở nguyện đầy đủ.

Đức Phật dạy tiếp:

–Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo giả sử đi trong chỗ hoang vắng trăm ngàn do-tuần, chỗ cấm thú không đến, chỗ giặc cướp không đến, chỗ quỷ La-sát không đến và dừng trụ ở đó hoặc trăm năm hoặc trăm ngàn năm hoặc trăm ngàn vạn năm hoặc hơn nữa, mà chẳng hiểu pháp xa lìa này thì cũng vô ích. Bồ-tát ấy chẳng đầy đủ pháp xa lìa, tự nghĩ, tự dùng, tự cho là đắc, vì hoàn toàn chẳng tự biết là đánh mất pháp xa lìa, lại tự cho là trụ trong pháp xa lìa. Đó là chỉ nói lời lường thiệt mà chẳng được xa lìa. Ta không thích tâm của Bồ-tát ấy như thế. Ta đã nói Đại Bồ-tát xa lìa thì chẳng như thế. Đó là không biết đầy đủ về pháp xa lìa, lúc đó ở trong xa lìa hoàn toàn chẳng được, như vậy là đánh mất pháp xa lìa.

Ma tặc bay đến đứng trong hư không, nói:

–Hay thay, thiện nam! Đó là pháp chân thật xa lìa do Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói, cần phải tu theo hạnh xa lìa ấy thì mau chóng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Bồ-tát ấy nghe lời này mừng rỡ liền từ chỗ xa lìa đứng dậy đi đến chỗ của Bồ-tát tu hạnh xa lìa ở bên thành thị, vị Bồ-tát này là người có đức, nhưng lại đến nói lời khinh dễ hoặc nói vị Bồ-tát này tu hành chẳng đúng.

Đức Phật dạy:

–Cũng vậy, trong các nhân giả, có người rõ ràng đang tu hành theo pháp xa lìa của Đại Bồ-tát, mà ngược lại họ bị nói là chẳng đúng. Trong số các nhân giả cũng có người hành trái với pháp xa lìa của Đại Bồ-tát mà cho là đúng. Người chẳng đáng kính mà lại kính. Người đáng được kính, trở lại giận ghét. Họ nói với Bồ-tát ấy rằng: “Tôi hành xa lìa, có người bay đến nói với tôi: ‘Hay thay, hay thay! Nếu quả thật là pháp xa lìa thì phải nên theo đó tu hành, vì thế nên tôi đến nói với ông.’ Nay nếu ông tu hành theo tôi, tu như tôi thì không ai sánh bằng. Nếu như ông tu hành ở bên thành thị, thì đâu có ai đến nói hoặc đâu có ai đến bảo hoặc khen: ‘Hay thay, hay thay!’.”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát ấy là người có đức, mà trái lại bị khinh dễ như thế.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải biết như vậy. Như hạng khiêng thầy chết (Chiên-đà-la) không có trung thực, họ nói Bồ-tát ấy có khuyết điểm. Họ là oan gia của Bồ-tát. Họ là kẻ ghét Bồ-tát. Họ là kẻ giặc của thế gian. Giả sử họ có đấp y như Sa-môn cũng vẫn không khác kẻ giặc. Họ dù sống lẫn lộn trong hàng ngũ của Bồ-tát có đức, cũng vẫn là kẻ giặc. Này Tu-bồ-đề, không nên làm việc chung với hạng người này, cũng không nên nói chuyện với họ, cũng không nên cung kính coi trọng họ. Vì sao? Vì kẻ nhiều giận dữ làm hỏng lòng tốt của người chính là họ. Các ông cần phải biết!

Này Tu-bồ-đề, vì sao Đại Bồ-tát chẳng xả trí Nhất thiết trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Sở dĩ Đại Bồ-tát chẳng xả trí Nhất thiết trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là vì mục đích cứu hộ hữu tình. Hạng phá hoại Đại Bồ-tát ấy, thì chẳng nên làm việc chung, chẳng nên cung kính, chẳng nên hội họp với họ, mà Đại Bồ-tát cần phải giữ gìn chánh pháp, phải tự kiên trì, thường phải gấp rút hộ trì, giữ tâm thanh tịnh, tâm có thói xấu thường phải dè chừng, thường phải giữ tâm chân chánh, thường phải biết sợ, không được vào ba cõi là chỗ mà đám phá hoại Bồ-tát đang ở tại đó. Đại Bồ-tát thường phải đem lòng từ hướng đến họ, thường phải xót thương nghĩ cách làm cho họ an ổn, thường tự giữ tâm niệm của mình khiến cho không sinh tâm niệm ác, nghĩ: “Nhất thiết khiến tâm ta không có tỳ vết. Nếu như ta có tâm bất thiện thì phải liền buông bỏ.”

Này Tu-bồ-đề, ông cần phải biết Đại Bồ-tát có hạnh tu cao cả như thế!

M